TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện Krông Năng
Tỉnh Đăk Lăk

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 01/6/2020
"*V/v: Ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2020 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L – sinh năm 1983. Có mặt.

HKTT: thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện tạm trú: thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Trần Đức T – sinh năm 1976. Có mặt.

HKTT: thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai bà Đặng Thị L trình bày: Tôi và anh Trần Đức T kết hôn vào ngày 21/10/2004 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9/2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình của anh T sau khi kết hôn thay đổi nhiều so với trước đây, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày chửi bới, không quan tâm, chăm sóc con. Sau khi phát sinh mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn và hai bên gia đình có khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả gì. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị giải quyết cho tôi ly hôn với anh Trần Đức T.

Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 02 con chung là Trần Đặng Hà G – sinh ngày 05/9/2005 và Trần Đặng Hà P – sinh ngày 26/6/2014. Nguyện vọng của tôi khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Đức T không có khả năng nuôi con nên tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung không có và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Trần Đức T trình bày: Tôi và chị Đặng Thị L yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K vào ngày 21/10/2004. Chúng tôi chung sống vẫn hạnh phúc từ khi đăng ký và hiện nay chúng tôi vẫn đang sống cùng trong một gia đình vợ chồng, các con. Về nguyên nhân chị L cho rằng tính tình của tôi thay đổi so với trước đây, sống không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày chửi vợ, không quan tâm chăm sóc con là không đúng. Tôi thừa nhận là vào năm 2007, tôi bị tai nạn và có ảnh hưởng đến sức khỏe của mình, không như trước đây. Tôi thừa nhận, trong cuộc sống, vợ chồng cũng xảy ra cãi cọ, xích mích nhau nhưng không lớn, chưa đến mức nghiêm trọng.

Nay tôi thấy mâu thuẫn của chúng tôi không lớn, chúng tôi vẫn đang cùng sống với nhau và đặc biệt tôi vẫn còn tình cảm, yêu thương chị L nên tôi không muốn ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Trần Đặng Hà G – sinh ngày 05/9/2005 và Trần Đặng Hà P – sinh ngày 26/6/2014. Tôi không muốn ly hôn nên về con chung thì tôi và chị L cùng sẽ có trách nhiệm nuôi dạy các cháu.

Về tài sản và nợ, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc, hòa giải thì bà Đặng Thị L vẫn đề nghị giải quyết để ly hôn với ông Trần Đức T và nguyện vọng nuôi cháu Trần Đặng Hà G – sinh ngày 05/9/2005 và Trần Đặng Hà P – sinh ngày 26/6/2014 đến tuổi trưởng thành. Ông Trần Đức T không đồng ý ly hôn, tuy nhiên nếu phải ly hôn thì đồng ý giao cháu G, cháu P cho bà L nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến của mình.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 14/01/2020, Toà án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị L về yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đức T và việc nuôi con chung. Ông Trần Đức T cư trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Toà án nhân dân huyện Krông Năng.

[2]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của bà Đặng Thị L được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

[3]. Về nội dung vụ án.

[3.1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị L và ông Trần Đức T yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2004. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên hai người không có hạnh phúc.

Qua xác minh tại Chi hội Phụ nữ thôn Q – xã E thì thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà L và ông T không được hạnh phúc, nguyên nhân có thể do ông T sau tai nạn thì tính

tình thay đổi, thường xuyên hay chửi bới, to tiếng với vợ, con nên mâu thuẫn ngày một nghiêm trọng. Thôn, xóm đã đến nhắc nhở, khuyên nhủ nhưng không được. Hiện nay bà L và ông T đã sống ly thân với nhau.

Xét nguyên nhân của mâu thuẫn là do cách sống của ông T thường chửi bới, xúc phạm đến bà L, không quan tâm chăm lo cuộc sống của gia đình, hạnh phúc vợ chồng. Mâu thuẫn giữa bà Đặng Thị L với ông Trần Đức T đã xảy ra và thực tế hai người đã sống ly thân với nhau từ tháng 02/2020 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn và mục đích của hôn nhân không đạt được. Nguyện vọng của bà L là mong muốn được ly hôn với ông T là có căn cứ nên cần chấp nhận để bà Đặng Thị L được ly hôn với ông Trần Đức T.

[3.2]. Về con chung: Các con chung gồm có cháu Trần Đặng Hà G – sinh ngày 05/9/2005 và Trần Đặng Hà P – sinh ngày 26/6/2014. Tại thời điểm, các cháu G, P đang ở cùng với bà Đặng Thị L. Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, các đương sự đều thỏa thuận giao cháu G, P cho bà Đặng Thị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Nghĩ sự thỏa thuận trên là do ý chí tự nguyện của các bên quyết định, không trái pháp luật và cũng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu cũng như sự phát triển tốt cho các cháu nên cần giao các cháu Trần Đặng Hà G – sinh ngày 05/9/2005 và Trần Đặng Hà P – sinh ngày 26/6/2014 cho bà Đặng Thị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

[3.3]. Về tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Đặng Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị L được ly hôn với ông Trần Đức T.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Đặng Hà G – sinh ngày 05/9/2005 và Trần Đặng Hà P – sinh ngày 26/6/2014 cho bà Đặng Thị L nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Cấp dưỡng nuôi con, tạm thời bà Đặng Thị L không yêu cầu nên không đề cập và bà Đặng Thị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng để nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Ông Trần Đức T được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 0002855 ngày 16/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS Krông Năng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Đã ký

Trần Cảnh Toàn